TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THANH HOÁ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 20/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hoá, ngày 12 tháng 08 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HÓA

Căn cứ Điều 29; 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116; 117 và Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 146 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 78/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Khu phố 1 Tân Sơn, xã K, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038094032266, cấp ngày: 02/10/2021

- Chị Đặng Hải Y, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn Thạch Toàn, xã K, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038194024882, cấp ngày 25/9/2021

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Đặng Hải Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, nay là UBND xã K vào ngày 05/06/2018. Sau ngày cưới vợ, chồng chung sống hòa thuận được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không cùng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Anh Nguyễn Tuấn A và chị Đặng Hải Y đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay, anh Nguyễn Tuấn A và chị Đặng Hải Y đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Thanh Hoá giải quyết cho hai bên được ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 22/08/2018 và cháu Nguyễn Anh Kh, sinh ngày: 19/10/2021. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Tuấn A và chị Đặng Hải Y thỏa thuận giao cả hai cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 22/08/2018 và cháu Nguyễn Anh Kh, sinh ngày: 19/10/2021 cho chị Đặng Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đặng Hải Y là 2.000.000 đồng/ tháng/ cháu, hai cháu là 4.000.000 đồng/

tháng. Cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng là từ khi hai vợ chồng ly hôn.

[3]. Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Đặng Hải Y chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Đặng Hải Y chưa cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Đặng Hải Y thỏa thuận, chị Đặng Hải Y là người chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Đặng Hải Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 22/08/2018 và cháu Nguyễn Anh Kh, sinh ngày: 19/10/2021 cho chị Đặng Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Đặng Hải Y là 2.000.000 đồng/ tháng/ cháu, hai cháu là 4.000.000 đồng/ tháng. Cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2025. Hàng tháng anh Nguyễn Tuấn A phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Anh K và cháu Nguyễn Anh Kh trực tiếp cho chị Đặng Hải Y, hoặc qua Phòng Thi hành án dân sự số 7, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Đặng Hải Y có quyền làm đơn xin thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi chị có yêu cầu.

Anh Trần Tuấn Anh có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đặng Hải Y tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị Yến đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành (Nay là phòng thi hành án Dân sự khu vực 7 – Thanh Hoá) theo biên lai số: 0003896 ngày 09/6/2025. Chị Yến đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- UBND xã K;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn